

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2021/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh (tên gọi khác: Nguyễn Thị Nh), sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn 2 M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn 2 M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55; điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nh (Nguyễn Thị Nh) và anh Hoàng Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh (Nường) và anh Hoàng Văn Th thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Hoàng Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Yến Nh, sinh ngày 20/5/2010 và cháu Hoàng Thị Xuân M, sinh ngày 10/01/2013, đến khi cháu Hoàng Thị Yến Nh và cháu Hoàng Thị Xuân M đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Nh (Nh) phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn Th là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ tháng/ 01 cháu. Tổng cộng cả hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng/ 02 cháu.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh (Nh) nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0004124 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Nh (Nh) đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Văn Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện (02);
- CC Thi hành án dân sự huyện (01);
- UBND xã Minh Lương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu Hồ sơ vụ án (02);
- Văn phòng; LĐ; KT (03).

THẨM PHÁN

Vương Ngọc Long